

BÁO CÁO THẨM TRA
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020
của thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND Thành phố, Ban Kinh tế - Ngân sách đã chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND Thành phố tổ chức thẩm tra báo cáo và dự thảo nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của thành phố Hà Nội do UBND trình HĐND Thành phố tại kỳ họp thứ 2. Ban KTNS tổng hợp, báo cáo HĐND Thành phố ý kiến thẩm tra như sau:

A. Những vấn đề chung

1. Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016-2020 của Thành phố (gọi tắt là Kế hoạch) được xây dựng trong điều kiện thuận lợi: nghị quyết của đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, nghị quyết của đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVI, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của đất nước đã được thông qua¹. Kế hoạch đã được UBND Thành phố tổ chức xây dựng công phu, nghiêm túc. Quá trình soạn thảo Kế hoạch đã tuân thủ chỉ đạo và hướng dẫn của Trung ương, được các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, các tổng công ty của Thành phố tham gia ý kiến nhiều vòng. UBND Thành phố đã lấy ý kiến của các cơ quan Trung ương, các chuyên gia, nhà khoa học, các văn nghệ sỹ, trí thức Thủ đô, lãnh đạo các trường đại học, cao đẳng và dạy nghề, các hiệp hội doanh nghiệp thông qua các cuộc hội thảo. Dự thảo Kế hoạch đã được đăng trên trang thông tin điện tử của Thành phố để xin ý kiến Nhân dân. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố đã tổ chức phản biện, góp ý kiến nội dung kế hoạch. Một số ý kiến góp ý đã được UBND Thành phố tiếp thu.

2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của Thành phố có kết cấu chặt chẽ, bố cục hợp lý, nội dung đề cập toàn diện các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của Thủ đô. Kế hoạch đã bám sát những mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cơ bản phát triển Thủ đô giai đoạn 2016-2020 mà đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVI đã thông qua.

B. Những vấn đề cụ thể

I. Về báo cáo kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm 2011-2015

¹ Nghị quyết số 142/2016/QH13 của Quốc hội.

Báo cáo đã trình bày khái quát nhưng khá rõ về bối cảnh 5 năm qua. Nêu được những thành tựu cơ bản, các hạn chế, yếu kém và một số nguyên nhân khách quan, chủ quan của hạn chế, yếu kém cũng được chỉ rõ với tinh thần thẳng thắn, cầu thị. Chúng tôi cơ bản thống nhất với những đánh giá nêu trong báo cáo, xin nhấn mạnh và làm rõ thêm một số vấn đề sau:

a. Về kết quả: Trong 5 năm qua, vượt lên những khó khăn thách thức trước những diễn biến rất phức tạp của tình hình thế giới và trong nước, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thủ đô đã chủ động khắc phục khó khăn, tận dụng mọi thời cơ và điều kiện thuận lợi để phát triển KT-XH, đạt kết quả quan trọng và khá toàn diện: Thành phố đã thực hiện rất thành công việc giải quyết đồng bộ 3 vấn đề theo tinh thần Nghị quyết số 11-NQ/CP năm 2011 của Chính phủ: kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội; Kinh tế Thủ đô duy trì tăng trưởng khá², cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; thu ngân sách luôn đạt và vượt dự toán; An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững³; tăng cường đại đoàn kết toàn dân; Văn hóa-xã hội tiếp tục chuyển biến, tiến bộ; Xây dựng nông thôn mới đạt nhiều thành tựu⁴; hạ tầng đô thị tiếp tục được Trung ương và Thành phố quan tâm đầu tư phát triển, có bước đột phá⁵; quản lý đô thị có tiến bộ⁶; công tác đối ngoại được mở rộng, vị thế, vai trò của Thủ đô ngày càng được nâng lên. Với diện tích tự nhiên bằng 1% diện tích cả nước, dân số gần bằng 8% dân số cả nước, Hà Nội đang đóng góp 13,1% GDP và 16,5% tổng thu ngân sách của cả nước⁷.

Những kết quả trên đã đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung của đất nước, cùng với những thành quả của 30 năm đổi mới đã tạo thế và lực cho Thủ đô phát triển trong tương lai.

b. Về tồn tại, hạn chế: Các Ban cơ bản đồng tình với những đánh giá về tồn tại, hạn chế trong phát triển KT-XH 5 năm qua. Tuy nhiên, cũng còn một số ý kiến cho rằng hạn chế nêu trong báo cáo chưa đầy đủ, còn chung chung, cần có sự đánh giá, phân tích cụ thể hơn những hạn chế liên quan đến sự giảm sút tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu ngành chậm và có biểu hiện trì trệ, chất lượng và hiệu quả tăng trưởng thấp, vấn đề ô nhiễm môi trường trở nên bức xúc hơn, khoảng cách giàu nghèo rộng hơn, bản sắc văn hóa nông thôn một số nơi bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng nông thôn mới, an ninh nông thôn tiềm ẩn nhiều phức tạp hơn, các khía cạnh về truyền thống, đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, thanh lịch còn nhiều bất cập...

Chúng tôi nhấn mạnh một số nội dung sau:

² Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân 5 năm tăng 9,23%, gấp 1,58 lần so với mức bình quân chung của cả nước.

³ Hà Nội là một trong một số thành phố lớn ổn định, an ninh và an toàn.

⁴ Hà Nội đi đầu cả nước trong xây dựng nông thôn mới

⁵ Trong 5 năm qua, tổ chức triển khai nhiều công trình lớn, có ý nghĩa quan trọng trong phát triển KTXH Thủ đô (nhà ga quốc tế T2 Nội Bài, đường vành đai 3, đường Nhật Tân – Nội Bài, đường 5 kéo dài, cầu Nhật Tân, cầu Vĩnh Thịnh, cầu Đông Trù, các cầu vượt trong nội đô, triển khai các tuyến đường sắt đô thị vv...)

⁶ Trong quy hoạch, trong quản lý trật tự xây dựng, trong xây dựng nếp sống văn minh đô thị ...

⁷ Giai đoạn 2006-2010: Hà Nội đóng góp 12,27% GDP, khoảng 20% thu ngân sách cả nước.

(1) Các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế không đạt kế hoạch⁸. Việc thực hiện chủ trương tái cơ cấu kinh tế, tái cơ cấu ngành, lĩnh vực, tái cơ cấu đầu tư, tái cơ cấu doanh nghiệp của Hà Nội chưa đạt yêu cầu đề ra. Chất lượng tăng trưởng kinh tế chưa được cải thiện. Tăng trưởng kinh tế Thủ đô mới chủ yếu dựa vào tăng vốn đầu tư, thâm dụng lao động nên hiệu quả đầu tư xã hội thấp, năng suất lao động xã hội chưa cao⁹. Hệ số đầu tư tăng trưởng (ICOR) tiếp tục ở mức cao đang đặt ra nhiều vấn đề đối với chất lượng tăng trưởng, hiệu quả đầu tư và sức cạnh tranh của Hà Nội.

(2) Đầu tư xây dựng cả bằng vốn ngân sách và ngoài ngân sách vẫn còn dàn trải, một số công trình trọng điểm chậm hoàn thành, đưa vào sử dụng, đầu tư không đồng bộ vừa là hạn chế, vừa là nguyên nhân gây nên tình trạng lãng phí nguồn lực, gây bức xúc trong Nhân dân.

(3) Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của bộ máy hành chính Thành phố trong một số lĩnh vực còn thấp. Công tác quản lý kiến trúc đô thị, trật tự xây dựng, quản lý đất đai, tài nguyên còn nhiều tồn tại; hiệu quả sử dụng đất đai còn thấp, nhiều diện tích để hoang hóa chậm đưa vào sử dụng, tình trạng nông dân bỏ đất không canh tác vẫn còn. Việc kiểm tra, xử lý vi phạm còn chậm, một số vụ việc nổi cộm xử lý chưa dứt điểm, làm giảm lòng tin của nhân dân với chính quyền các cấp. Công tác quản lý, phân bố dân số, giảm dân số trong khu vực nội đô lịch sử chưa chặt chẽ và quyết liệt. Xây dựng hạ tầng giao thông tĩnh theo quy hoạch chậm, chưa đạt yêu cầu; một số khu dân cư mới chưa đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Công tác quản lý nhà nước, phát huy giá trị quỹ nhà, đất, tài sản công có mặt yếu kém, lãng phí. Chưa khai thác hiệu quả quỹ đất trống, quỹ đất sau khi di dời các cơ sở gây ô nhiễm, không phù hợp quy hoạch. Công tác cải tạo chung cư cũ chậm, gặp nhiều khó khăn.

(4) Một số vấn đề dân sinh bức xúc tồn tại nhiều năm, chưa được cải thiện rõ rệt, chậm chuyển biến như: an toàn thực phẩm, thiếu nước sạch, nhất là ở khu vực nông thôn, ô nhiễm môi trường (rác thải, nước thải), trông giữ phương tiện giao thông... Một số vấn đề còn lúng túng trong xử lý, thiếu quyết liệt trong tổ chức thực hiện như: quản lý các nhà chung cư cao tầng, công tác phòng cháy, chữa cháy...

(5) Phát triển văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh chưa đáp ứng yêu cầu, vị thế của Thủ đô. Biểu hiện tiêu cực, thiếu văn hóa trong ứng xử, giao tiếp vẫn còn khá phổ biến.

(6) Công tác ứng dụng khoa học công nghệ, khai thác lợi thế này ở Thủ đô còn hạn chế, chậm được khắc phục.

⁸ 3/5 chỉ tiêu không đạt KH là: Chỉ tiêu GRDP, chỉ tiêu GRDP/người, tốc độ tăng trưởng của các ngành kinh tế và tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu bình quân

⁹ 5 năm qua tổng vốn đầu tư xã hội huy động được 1.421.660 tỷ đồng (bằng 2,4 lần giai đoạn 2006-2010), đạt kế hoạch đề ra, song tăng trưởng GRDP lại không đạt kế hoạch làm cho chỉ số ICOR tăng cao.

c. Về nguyên nhân: Một số ý kiến cho rằng cùng với những bài học chưa thành công thì các bài học thành công cũng sẽ rất có ý nghĩa trong việc xây dựng và chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020. Đó là: (i) Vai trò chỉ đạo, điều hành kịp thời của Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết số 11-NQ/CP năm 2011 của Chính phủ. (ii) Sự chỉ đạo tập trung của Thành ủy và của chính quyền Thành phố nói chung. (iii) Sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa HĐND-UBND-UBMTTQ Thành phố, các tổ chức chính trị-xã hội trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của mỗi cơ quan trong việc ra quyết định và chỉ đạo triển khai, giám sát, phản biện quá trình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển KT-XH.

Về nguyên nhân chủ quan của hạn chế: Chúng tôi cơ bản thống nhất các nguyên nhân nêu trong báo cáo. Có ý kiến cho rằng cần phân tích kỹ hơn nguyên nhân của công tác dự báo chưa tốt; phân nhóm nguyên nhân trong công tác điều hành vĩ mô, nguyên nhân trong việc thực thi và triển khai chính sách của các sở ngành, quận huyện và nguyên nhân từ phía cộng đồng, người dân và doanh nghiệp.

Chúng tôi nhấn mạnh thêm nguyên nhân:

(1) Công tác thông tin, tuyên truyền một số vụ việc thiếu chủ động, không kịp thời. Một số chủ trương đúng nhưng chủ quan trong cách thức tổ chức thực hiện, dẫn đến dư luận xã hội không đồng tình.

(2) Việc phát huy vai trò chủ động, trách nhiệm trong nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và giải pháp cũng như trong tổ chức chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng của một số cơ quan, đơn vị chưa cao.

(3) Cải cách hành chính chưa gắn với việc rà soát chức năng, nhiệm vụ, kiện toàn tổ chức - bộ máy - cán bộ của các đơn vị.

Đề nghị HĐND Thành phố tập trung thảo luận, làm rõ hơn những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân để rút kinh nghiệm, có giải pháp khắc phục giai đoạn tới.

2. Về nội dung kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020

Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực cụ thể, các giải pháp chủ yếu phát triển KT-XH 5 năm đã bám sát, phù hợp với Nghị quyết Đại hội đảng bộ Thành phố lần thứ XVI, Nghị quyết của Quốc hội về phát triển KT-XH đất nước giai đoạn 2016-2020. Kế hoạch phát triển trong 7 nhóm ngành, lĩnh vực đã cụ thể hóa được những định hướng chung đặt ra với những vấn đề cốt lõi cần quan tâm trong phát triển. Trọng tâm đầu tư giai đoạn 2016-2020 trong từng lĩnh vực đã cơ bản đảm bảo hợp lý, xác đáng, phù hợp với các định hướng phát triển, các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển trong từng lĩnh vực. Chúng tôi cơ bản thống nhất và có thêm một số ý kiến sau:

a. *Nhận định tình hình thế giới và trong nước ảnh hưởng đến phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020* như trong báo cáo là chưa cập nhật, đánh giá được hết những khó khăn, thách thức, thời cơ mới và ảnh hưởng tích cực cũng như

tiêu cực của nó đến phát triển KT-XH của cả nước và Hà Nội trong thời gian đầu của kỳ kế hoạch như: sự kiện Anh rời khu vực Liên minh Châu Âu, sự suy giảm tăng trưởng của một số nền kinh tế lớn như Trung Quốc, biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét¹⁰.

b. *Mục tiêu tổng quát*: có điểm chưa phù hợp, đề nghị không đưa nội dung “*Huy động mọi nguồn lực; đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch*” vào mục tiêu tổng quát vì đây là nhiệm vụ, giải pháp. Bổ sung mục tiêu: *phát triển kinh tế đảm bảo an toàn cân đối vĩ mô, hài hòa với phát triển văn hóa xã hội, bảo vệ môi trường bền vững*.

c. *Về nhiệm vụ chủ yếu và 3 khâu đột phá*: điều chỉnh ý 2 của khâu đột phá thứ nhất cho chuẩn xác hơn là: Tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

d. *Về chỉ tiêu*: kế hoạch đề ra 17 nhóm chỉ tiêu, trong đó có 6 chỉ tiêu kinh tế-tổng hợp, 7 nhóm chỉ tiêu văn hóa-xã hội, 4 nhóm chỉ tiêu môi trường-đô thị. Các Ban cơ bản đồng tình, đề nghị thêm một số nội dung sau:

(1) Đề nghị rà soát thêm việc tính toán chỉ tiêu tăng trưởng tính theo GRDP trong mối quan hệ với chuyển dịch cơ cấu kinh tế để đảm bảo tính hợp lý. Làm rõ chỉ tiêu giá trị 1% tăng lên của GRDP và của từng ngành. Để đảm bảo cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng cần rà soát kỹ hơn tốc độ tăng của ngành dịch vụ và của ngành công nghiệp¹¹.

(2) Chỉ tiêu huy động vốn đầu tư xã hội: bên cạnh số tiền tuyệt đối như kế hoạch đề ra (2.500-2.600 ngàn tỷ đồng) nên đưa thêm tỷ lệ % so với GRDP (*Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm theo Nghị quyết của Quốc hội khoảng 32-34% GDP*).

(3) Chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân đô thị được sử dụng nước sạch 95-100% tuy phù hợp với chỉ tiêu nghị quyết Đại hội lần thứ XVI nhưng nếu so sánh với mức đã thực hiện được của giai đoạn 2011-2015 thì không có sự tiến bộ¹².

(4) Đề nghị xác định rõ chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đến năm 2020 là bao nhiêu để có giải pháp tập trung thực hiện quyết liệt hơn¹³.

(5) Đề nghị báo cáo bổ sung làm rõ tính khả thi của một số chỉ tiêu và giải pháp để thực hiện các chỉ tiêu sau: trường chuẩn quốc gia ở tất cả các cấp học là 65-70% (hiện nay là 52,7%), tỷ lệ lao động đang làm việc qua đào tạo là 70-75% (hiện nay là 53,14%), chỉ tiêu 26,5 giường bệnh/vạn dân và 13,5 bác

¹⁰ Tình trạng khô hạn, xâm nhập mặn, nước biển dâng ở các tỉnh Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và đồng bằng Sông Cửu Long; bão lũ tại miền Trung, khu vực các tỉnh phía Bắc.

¹¹ Theo kế hoạch, tốc độ tăng thêm của ngành công nghiệp đang cao hơn tốc độ tăng của ngành dịch vụ 2,2% điểm (Dịch vụ: 7,8-8,3%; CN-XD: 10,0-10,5%).

¹² Theo báo cáo của UBND Thành phố, đến cuối năm 2015 đã có 100% hộ dân tại 10 quận cũ và 95% hộ dân tại 2 quận mới được sử dụng nước sạch.

¹³ Chỉ tiêu này HĐND Thành phố giao kế hoạch năm 2016 là 38%; theo văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XVI là 50% đến năm 2020.

sĩ/vận dân, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 80% vào năm 2016 và 90,1% vào năm 2020; tỷ lệ đô thị hóa 58-60% (hiện nay là 49,1%); vận chuyển hành khách công cộng 20-25% (hiện nay là 14,4%).

đ. Về kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực: đã nêu toàn diện, song cần bổ sung rõ hơn các chỉ tiêu cụ thể trong từng ngành, lĩnh vực, vì đây là kế hoạch triển khai chứ không chỉ là định hướng, chủ trương.

(1). Về phát triển kinh tế:

- Vấn đề tái cơ cấu đề cập chưa rõ nét, đề nghị bổ sung: Phát triển đồng bộ, vững chắc các loại thị trường; bên cạnh tái cơ cấu thị trường tài chính-tiền tệ, các tổ chức tín dụng trên địa bàn Thành phố, cần quan tâm đến hiệu quả hoạt động hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.

- Trong phát triển du lịch: đề nghị bổ sung khẳng định phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Thủ đô; cân nhắc việc bổ sung chỉ tiêu đóng góp trực tiếp của du lịch vào GRDP (*ngành du lịch đóng góp trực tiếp 6,6% GDP Việt Nam*).

- Đề nghị bổ sung nội dung về kế hoạch xuất khẩu trong 5 năm tới (*không được đề cập trong báo cáo*), chỉ tiêu cụ thể về tổng kim ngạch xuất khẩu.

- Đề nghị xem lại kết cấu mục d (Phát triển nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân) nằm trong phần 1 về phát triển kinh tế là chưa hợp lý, chưa đặt đúng tầm quan trọng của khu vực nông thôn Hà Nội. Nhân mạnh yếu tố xây dựng nông thôn mới bền vững.

(2). Về lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, phát triển và quản lý đô thị; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường:

- Việc thực hiện tái thiết các khu chung cư cũ trên địa bàn Thủ đô là việc khó, rất cấp bách, gặp nhiều khó khăn nên kết quả thực hiện những năm qua rất hạn chế. Đề nghị xác định rõ hơn kế hoạch thực hiện nội dung này trong 5 năm tới để có giải pháp cụ thể.

- Trong báo cáo đề cập rất mờ nhạt về kế hoạch phát triển, sử dụng tài nguyên đất; ứng phó biến đổi khí hậu. Đây là nội dung rất quan trọng, đề nghị bổ sung, cần thiết tách một mục riêng về chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai.

3. Về giải pháp thực hiện kế hoạch 5 năm 2016-2020

a. Về một số cân đối lớn: đề nghị bổ sung cân đối lớn về đất đai, là 1 trong 4 nhân tố quan trọng trong phát triển KT-XH (bên cạnh vốn đầu tư phát triển, lao động việc làm, khoa học công nghệ) để HĐND có đủ thông tin thảo luận.

b. Các giải pháp chủ yếu: Báo cáo đã xác định 7 nhóm giải pháp khá toàn diện để các cấp, các ngành làm căn cứ triển khai thực hiện. Các Ban cơ bản thống nhất với các giải pháp này song đề nghị viết gọn lại và nhấn mạnh hơn các giải pháp trọng tâm. Đề nghị bổ sung, nhấn mạnh thêm những nội dung sau:

(1) Bổ sung giải pháp: Phát huy dân chủ, sáng tạo; đẩy mạnh và thực hiện hiệu quả phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp nhân dân, người lao động Thủ đô.

(2) Công tác thông tin, tuyên truyền ngoài việc sâu rộng cần hết sức chú trọng tính kịp thời, đầy đủ. Tăng cường tuyên truyền kết hợp với nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm (*tuyên truyền, công khai, minh bạch để dân biết, dân bàn, dân thực hiện; xử lý nghiêm các vi phạm để dân tin*).

(3) Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đồng thời với việc phát huy vai trò điều tiết kinh tế vĩ mô của chính quyền nhà nước thông qua các chính sách kinh tế - xã hội cụ thể. Đề khai khác, phát huy tốt hơn các tiềm năng, nguồn lực, đề nghị bổ sung thêm giải pháp tăng cường hỗ trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, phát huy vai trò của các tổ chức hội, hiệp hội nghề nghiệp trong phát triển sản xuất kinh doanh.

(4) Quan tâm hơn đến các giải pháp nhằm đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và kỹ thuật tiên tiến của thế giới để đẩy nhanh sự phát triển bền vững của Thủ đô.

(5) Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, giáo dục hướng nghiệp, gắn đào tạo nghề với tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, nhất là vùng mất nhiều đất sản xuất nông nghiệp, đô thị hóa cao. Tăng cường quản lý chất lượng thuốc chữa bệnh, nâng cao hiệu quả đấu thầu thuốc, trang thiết bị y tế. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Thực hiện hiệu quả chương trình giảm nghèo bền vững và hỗ trợ các đối tượng yếu thế trong xã hội.

(6) Về cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước: Đồng thời với tăng cường phân công, phân cấp, xác định rõ trách nhiệm của các ngành, các cấp, cần phát huy tính chủ động và tinh thần tự chịu trách nhiệm của từng ngành, từng cấp trong nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách, giải pháp và tổ chức chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ thuộc trách nhiệm, thẩm quyền. Rà soát, hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các cơ chế chính sách đặc thù theo Luật Thủ đô. Chú trọng xây dựng bộ máy chính quyền các cấp liêm chính, phục vụ nhân dân. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm vi phạm các trường hợp tham ô, tham nhũng, lãng phí.

(7) Trong việc phối hợp, hợp tác với các Bộ, ngành và hợp tác vùng: cần có giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Ban chỉ đạo Vùng Thủ đô, Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

II. Về dự thảo Nghị quyết

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp và thống nhất với nội dung báo cáo của UBND Thành phố, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với đường lối chủ trương của cấp ủy Đảng, thống nhất với các quy định chung trong hệ thống các quy định pháp luật. Sở Tư pháp có ý kiến góp ý tại văn bản số 1272/STP-

VBQP ngày 06/7/2016, trong đó nêu nghị quyết không chứa nội dung quy phạm pháp luật nên đây không phải là văn bản quy phạm pháp luật.

Đề nghị lược bỏ đoạn thứ 2 tại điều 2: Giao UBND Thành phố rà soát lại danh mục các công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2016-2020. Lý do: UBND Thành phố không trình danh mục các công trình này kèm theo kế hoạch.

Các Ban cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị quyết, đề nghị HĐND Thành phố thông qua trên cơ sở những ý kiến thẩm tra nêu trên và các ý kiến thảo luận của đại biểu.

Kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐNDTP;
(để báo cáo)
- UBND Thành phố;
- Đại biểu HĐND TP;
- VP HĐND, VP UBND TP;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, P.TH_(Th).

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Thanh Mai